

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Đối với công dân đã được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước.

Bước 1: Công dân Việt Nam đến Công an xã, phường, thị trấn để nghị đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử.

Bước 2: Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước còn hiệu lực và cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác để nghị tích hợp vào căn cước điện tử (nếu có nhu cầu) cho cán bộ tiếp nhận.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin công dân cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử để xác thực; xác thực ảnh khuôn mặt, vân tay của công dân đến làm thủ tục với Cơ sở dữ liệu căn cước và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử.

Bước 4: Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin công dân để nghị cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử và thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

b) Đối với công dân chưa được cấp thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước: Cơ quan Công an tiến hành cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cùng với thủ tục cấp thẻ căn cước.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của pháp luật).

1.2. Cách thức thực hiện: Công dân trực tiếp đến Công an xã, phường, thị trấn để thực hiện cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước còn hiệu lực và cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác để nghị tích hợp vào căn cước điện tử (nếu có nhu cầu).

- Trường hợp công dân chưa được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước: công dân chuẩn bị hồ sơ và thực hiện đồng thời thủ tục “cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam” cùng với thủ tục cấp thẻ căn cước.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp công dân có thẻ căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước còn hiệu lực.

- Không quá 07 ngày làm việc với trường hợp công dân chưa có thẻ Căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước đã hết hiệu lực.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an xã, phường, thị trấn.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

1.8. Phí, lệ phí:

Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện cùng người đại diện hoặc người giám hộ của mình đến Công an xã, phường, thị trấn để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử.

Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam là người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử./.